

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 01/7/2021

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG- TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quý Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Huy Diệu;

2. Ông Nguyễn Đức Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Linh-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đại- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2021/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 4 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/6/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Ch(Nguyễn Thế Ch), sinh năm 1969; Có mặt tại phiên tòa;

Bị đơn: Bà Đoàn Thị X, sinh năm 1969; Có mặt tại phiên tòa;

Đều ở địa chỉ: Thôn U, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc nguyên đơn – Ông Nguyễn Văn Ch(Nguyễn Thế Ch) trình bày: Ông và Bà Đoàn Thị X kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân (UBND) xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 09/9/1989. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách, quan điểm sống không hợp nhau, thường xuyên bất đồng dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Mỗi lần cãi nhau là bà X thường xúc phạm ông và gia đình ông, mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng tình trạng đó vẫn kéo dài khiến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Năm 2002 bà X bỏ về

sống cùng mẹ đẻ tại thôn U', xã A, huyện N, sau đó bà X đi làm ăn ở tỉnh Quảng Ninh, thỉnh thoảng mới về thăm bố mẹ đẻ chứ không gặp gỡ gì ông. Từ đó đến nay ông và bà X sống ly thân không ai quan tâm gì đến ai. Từ đầu năm 2021 đến nay bà X không đi làm ăn xa nữa mà đang sinh sống tại Thôn U', xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương. Ông xác định tình cảm vợ chồng đã hết, hôn nhân không còn hạnh phúc nên khởi kiện xin ly hôn bà X.

Về quan hệ con chung: Ông và bà X có 03 con chung là Nguyễn Thị Hương S, sinh ngày 06/7/1990; Nguyễn Quyết C, sinh ngày 11/02/1992 và Nguyễn Văn T, sinh ngày 08/3/1998. Hiện các con đã trưởng thành, có gia đình riêng nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – Bà Đoàn Thị X: Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/5/2021, bà X xác định về điều kiện kết hôn theo như ông Ch trình bày là đúng, nguyên nhân mâu thuẫn do ông Ch thường xuyên đánh đập bà nên bà phải bỏ đi sống nhờ gia đình mẹ đẻ và anh, em ruột. Bà xác định đã nhận được thông báo thụ lý và giấy triệu tập của Tòa án nhưng do công việc bận nên bà không đến theo giấy triệu tập và thông báo của Tòa án được. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng và không có biện pháp gì cải thiện được nữa nên ông Ch làm đơn xin ly hôn thì bà nhất trí.

Về quan hệ con chung: Bà xác định vợ chồng có ba con chung như ông Ch trình bày là đúng. Hiện nay các con chung đã trưởng thành và có gia đình riêng nên bà không đề nghị Tòa án giải quyết mà bà chỉ có yêu cầu với ông Ch có trách nhiệm về chỗ ăn ở của các con.

Về quan hệ tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chính quyền địa phương UBND xã A cung cấp: Ông Ch và bà X kết hôn với nhau hợp pháp vào ngày 09/9/1989, quá trình chung sống ông Ch và bà X phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không bảo ban được nhau trong cách làm ăn và sinh hoạt hàng ngày. Ông Ch, bà X đã sống ly thân từ đầu những năm 2000 đến nay, vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay ông Ch khởi kiện xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của ông Ch, tránh để xảy ra tình trạng mâu thuẫn kéo dài, có thể gây ra hậu quả xấu và để ông Ch, bà X sớm ổn định cuộc sống của riêng mình.

Tại phiên Tòa: Ông Nguyễn Văn Ch(Nguyễn Thế Ch) vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bà Đoàn Thị X không nhất trí ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, quá trình giải quyết yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Văn Ch(Nguyễn Thế Ch) đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật

Tổ tụng dân sự (BLTTDS); Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Xử cho Ông Nguyễn Văn Ch(Nguyễn Thế Ch) ly hôn Bà Đoàn Thị X; ông Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Văn Ch(Nguyễn Thế Ch) và Bà Đoàn Thị X kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương nơi sinh sống của ông Ch, bà X tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn, việc kết hôn không vi phạm điều cấm của luật nên hôn nhân giữa ông Ch và bà X là hợp pháp.

[2] Ông Ch khởi kiện xin ly hôn, bà X biết rõ việc ông Ch khởi kiện xin ly hôn, việc Tòa án triệu tập nhưng bà không đến làm việc, bà chỉ trình bày ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn khi Tòa án về địa phương lấy lời khai của bà. Tại phiên tòa, bà xác định vợ chồng có mâu thuẫn và ly thân từ đầu năm 2002 đến nay nhưng bà không có biện pháp gì cải thiện mối quan hệ vợ chồng nhưng bà không nhất trí ly hôn. Như vậy, việc ông Ch, bà X đã không chung sống cùng nhau, không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau từ đầu năm 2002 đến nay đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các đương sự, HĐXX căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Xử cho Ông Nguyễn Văn Ch(Nguyễn Thế Ch) ly hôn Bà Đoàn Thị X.

[3] *Về quan hệ con chung:* Ông Ch, bà X có 03 con chung là Nguyễn Thị Hương S, sinh ngày 06/7/1990; Nguyễn Quyết C, sinh ngày 11/02/1992 và Nguyễn Văn T, sinh ngày 08/3/1998. Do các con chung đã trưởng thành và có gia đình riêng nên ông không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết. HĐXX không xem xét, giải quyết.

[4]. *Về quan hệ tài sản:* Do không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí:* Ông Nguyễn Văn Ch(Nguyễn Thế Ch) khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về...án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho Ông Nguyễn Văn Ch(Nguyễn Thế Ch) ly hôn Bà Đoàn Thị X.

2. *Về án phí*: Ông Nguyễn Văn Ch(Nguyễn Thế Ch) phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn), được đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chi đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0004476, ngày 15 tháng 4 năm 2021.

3. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn đều có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (01/7/2021).

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ninh Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang;
- UBND xã A, huyện N;
- Đương sự;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Bùi Quý Long

